

QUYẾT ĐỊNH

PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH HƯNG YÊN NĂM 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2004 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 23/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định xác định, tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 2889/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2021; số 1460/QĐ-UBND ngày 30/6/2020 phê duyệt danh mục đặt hàng thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Hưng Yên năm 2021; số 93/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 phê duyệt bổ sung danh mục đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước năm 2021;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 07/TTr-SKHCN ngày 02/02/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch khoa học và công nghệ tỉnh Hưng Yên năm 2021, gồm các nội dung sau:

Tổng kinh phí từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2021: **26.365.000.000 đồng** (Bằng chữ: Hai mươi sáu tỷ ba trăm sáu mươi lăm triệu đồng), trong đó:

1. Các đề tài, dự án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tổng số: 40 nhiệm vụ.

Tổng kinh phí: 19.766.186.000 đồng (Bằng chữ: Mười chín tỷ bảy trăm sáu mươi sáu triệu một trăm tám mươi sáu nghìn đồng).

2. Hoạt động tập huấn, tuyên truyền phổ biến tiến bộ kỹ thuật; hỗ trợ, ứng dụng, chuyển giao thành tựu khoa học và công nghệ.

Tổng kinh phí: 2.420.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ bốn trăm hai mươi triệu đồng)

3. Hoạt động nghiệp vụ về khoa học và công nghệ, tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ.

Tổng kinh phí: 4.178.814.000 đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ một trăm bảy mươi tám triệu tám trăm mười bốn nghìn đồng).

(Chi tiết Kế hoạch kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Giao Sở Khoa học và Công nghệ:

- Thông báo công khai Kế hoạch khoa học và công nghệ tỉnh Hưng Yên năm 2021 trên Cổng thông tin điện tử của Sở hoặc phương tiện thông tin đại chúng khác;
- Ký kết hợp đồng, phụ lục hợp đồng triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; các hoạt động hỗ trợ tập huấn, tuyên truyền phổ biến, ứng dụng chuyển giao thành tựu khoa học và công nghệ;
- Triển khai, hướng dẫn, giám sát và đôn đốc các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đảm bảo tiến độ, hiệu quả;
- Tổ chức tổng kết, đánh giá, nghiệm thu và cấp giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định;
- Quản lý, sử dụng, thanh quyết toán và điều chỉnh kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Kho bạc Nhà nước Hưng Yên; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các thành viên HĐ KH&CN tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX^{Hưng}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Duy Hưng

KẾ HOẠCH

KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH HƯNG YÊN NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 562/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

Phần I

CÁC ĐỀ TÀI, DỰ ÁN, NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

ĐVT: 1000 đồng

STT	Tên nhiệm vụ	Tổng kinh phí	Kinh phí 2021
I	Lĩnh vực Nông nghiệp và phát triển nông thôn		
1	Đề tài: Nghiên cứu duy trì và phát triển một số giống hoa trà ở Phụng Công,	1.350.000	200.000

	<p>huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên</p> <p>- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Hoa, Cây cảnh - Viện Nghiên cứu Rau quả</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2018 - 2021 (36 tháng)</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần</p>		
2	<p>Đề tài: Nghiên cứu hoàn thiện quy trình kỹ thuật trồng, phương pháp sơ chế và bảo quản Đương quy và Ngưu tất tại tỉnh Hưng Yên</p> <p>- Đơn vị thực hiện: Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2019 - 2021 (24 tháng)</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần</p>	1.300.000	300.000
3	<p>Đề tài: Nghiên cứu biện pháp kỹ thuật để đẩy sớm thời vụ và dài vụ thu hoạch trên giống vải lai tại huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên</p> <p>- Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hưng Yên</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2019 - 2022 (36 tháng)</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần</p>	970.000	360.000
4	<p>Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật gây động dục đồng loạt kết hợp với thụ tinh nhân tạo nhằm tăng khả năng sinh sản và chăn nuôi theo hướng hàng hóa đối với đàn bò của tỉnh Hưng Yên</p> <p>- Đơn vị thực hiện: Viện Công nghệ Sinh học - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2019 - 2022 (36 tháng)</p>	1.420.000	420.000

	- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần		
5	<p>Đề tài: Nghiên cứu, xây dựng quy trình tưới nước hợp lý kết hợp với bón phân cho cây cam tại huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên</p> <p>- Đơn vị thực hiện: Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường - Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2020 - 2023 (33 tháng)</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần</p>	1.476.890	500.000
6	<p>Đề tài: Nghiên cứu tác nhân và đề xuất giải pháp kỹ thuật quản lý hiện tượng vàng lá, thối rễ trên cây cam tại tỉnh Hưng Yên</p> <p>- Đơn vị thực hiện: Viện Bảo vệ thực vật</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2020 - 2023 (36 tháng)</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần</p>	1.685.050	650.000
7	<p>Đề tài: Nghiên cứu sản xuất đông trùng hạ thảo (<i>Cordyceps militaris</i>) tại Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ tỉnh Hưng Yên.</p> <p>- Đơn vị thực hiện: Viện Bảo vệ thực vật</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2020 - 2022 (24 tháng)</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần</p>	1.234.290	784.290
8	<p>Đề tài: Nghiên cứu xây dựng quy trình ghép cải tạo giống vải trứng Hưng Yên trên gốc vải lai chín sớm Phù Cừ</p> <p>- Đơn vị thực hiện: Viện Nghiên cứu rau quả</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2020 - 2023 (36 tháng)</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng</p>	1.682.320	700.000

	phần		
9	<p>Đề tài: Nghiên cứu hoàn thiện quy trình kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thương phẩm ốc nhồi (<i>Pila polita</i>) tại tỉnh Hưng Yên</p> <p>- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Tư vấn và Quy hoạch phát triển thủy sản - Viện Kinh tế và Quy hoạch thủy sản</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2020 - 2021 (20 tháng)</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần</p>	887.746	487.746
10	<p>Đề tài: Nghiên cứu lai tạo và phát triển hoa Kim châm (<i>Hemerocallis sp.</i>) tại Hưng Yên</p> <p>- Đơn vị thực hiện: Viện Sinh học Nông nghiệp - Học viện Nông nghiệp Việt Nam</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2021- 2023 (32 tháng)</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần</p>	1.200.000	500.000
11	<p>Đề tài: Nghiên cứu sản xuất phân hữu cơ vi sinh từ phế phụ phẩm sau thu hoạch nhãn, vải</p> <p>- Đơn vị thực hiện: Học viện Nông nghiệp Việt Nam</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2021 - 2024 (36 tháng)</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần</p>	1.900.000	700.000
12	<p>Đề tài: Nghiên cứu tuyển chọn, sản xuất nấm Đầu Khỉ <i>Hericium erinacium</i> (Bull:Fr.) trên giá thể hữu cơ tổng hợp có giá trị cao tại tỉnh Hưng Yên</p> <p>- Đơn vị thực hiện: Học viện Nông nghiệp Việt Nam</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2021 - 2023 (30 tháng)</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng</p>	1.350.000	600.000

	phần		
13	<p>Đề tài: Nghiên cứu tuyển chọn và phát triển một số giống cây trồng thảo dược (lúa cẩm, đậu tương đen và lạc đen) theo chuỗi giá trị có hiệu quả cao tại tỉnh Hưng Yên</p> <p>- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Chuyển giao công nghệ và Khuyến nông</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2021 - 2024 (36 tháng)</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần</p>	1.600.000	450.000
14	<p>Dự án: Xây dựng mô hình ứng dụng khoa học công nghệ sản xuất mạ khay tập trung kết hợp với sản xuất rau an toàn trong nhà màng tại tỉnh Hưng Yên</p> <p>- Đơn vị thực hiện: Công ty cổ phần công nghệ sinh học</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2021 - 2022 (18 tháng)</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần</p>	770.000	450.000
15	<p>Đề tài: Nghiên cứu phát triển một số giống bưởi mới tại huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên</p> <p>- Đơn vị thực hiện: Viện Nghiên cứu Rau quả</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2021 - 2024 (36 tháng)</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần</p>	1.200.000	400.000
II	Lĩnh vực Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp		
16	<p>Đề tài: Nghiên cứu chế tạo thiết bị chuyển mạch tái cấu trúc pin mặt trời có xét tới ảnh hưởng của độ che phủ khi vận hành</p> <p>- Đơn vị thực hiện: Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên</p>	1.500.000	700.000

	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian thực hiện: 2021 - 2022 (18 tháng) - Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần 		
III	Lĩnh vực Khoa học xã hội và nhân văn		
17	<p>Đề tài: Nghiên cứu đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên THCS của tỉnh Hưng Yên trước yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị thực hiện: Trường Cao đẳng Cộng đồng Hưng Yên - Thời gian thực hiện: 2020 - 2021 (18 tháng) - Phương thức khoán chi: Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng 	324.490	124.490
18	<p>Đề tài: Nghiên cứu đề xuất giải pháp phát triển du lịch nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị thực hiện: Viện Khoa học phát triển nông thôn - Thời gian thực hiện: 2020 - 2021 (18 tháng) - Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần 	662.690	362.690
19	<p>Đề tài: Nghiên cứu, biên soạn lịch sử và số hóa di tích Cây đa và đền La Tiến phục vụ hoạt động quản lý di tích lịch sử cách mạng tỉnh Hưng Yên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị thực hiện: Viện Quốc tế Pháp ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội - Thời gian thực hiện: 2020 - 2021 (18 tháng) - Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần 	586.690	286.690
20	<p>Đề tài: Xây dựng, củng cố và phát triển tổ chức Đảng, đảng viên và tổ chức đoàn thể trong các đơn vị kinh tế tư nhân ở tỉnh Hưng Yên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị thực hiện: Ban Tổ chức Tỉnh ủy 	483.550	143.550

	<p>Hưng Yên</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2020 - 2021 (18 tháng)</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng</p>		
21	<p>Đề tài: Nghiên cứu phát triển dịch vụ công cộng nông thôn góp phần xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Hưng Yên</p> <p>- Đơn vị thực hiện: Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh- Đại học Thái Nguyên</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2020 - 2021 (18 tháng)</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng</p>	505.050	205.050
22	<p>Đề tài: Phân tích thị trường khoa học và công nghệ lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn nhằm thúc đẩy việc nâng hạng sản phẩm OCOP tỉnh Hưng Yên</p> <p>- Đơn vị thực hiện: Viện Kinh tế và Phát triển - Học viện Nông nghiệp Việt Nam</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2021 - 2022 (18 tháng)</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng</p>	750.000	400.000
23	<p>Đề tài: Nghiên cứu đề xuất giải pháp tổ chức giáo dục hướng nghiệp để phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp của học sinh trung học phổ thông tỉnh Hưng Yên</p> <p>- Đơn vị thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hưng Yên</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2021 - 2022 (12 tháng)</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng</p>	380.000	380.000
24	<p>Đề tài: Đánh giá trình độ và năng lực công nghệ của các doanh nghiệp</p>	600.000	350.000

	<p>công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên</p> <p>- Đơn vị thực hiện: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2021 - 2022 (18 tháng)</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng</p>		
25	<p>Đề tài: Nghiên cứu đề xuất các giải pháp nâng cao tính tuân thủ thuế của các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên</p> <p>- Đơn vị thực hiện: Học viện Tài chính</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2021 - 2022 (18 tháng)</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng</p>	730.000	330.000
26	<p>Đề tài: Nghiên cứu đề xuất giải pháp hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng xã hội đồng bộ đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững các khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên</p> <p>- Đơn vị thực hiện: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2021 - 2022 (18 tháng)</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng</p>	580.000	300.000
IV	Lĩnh vực Sở hữu trí tuệ		
27	<p>Dự án: Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Mộc Thụy Lâm” dùng cho các sản phẩm nghề mộc của huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên</p> <p>- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao công nghệ Âu Mỹ</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2020 - 2022 (24 tháng)</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.</p>	707.330	307.330

28	<p>Dự án: Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Mộc Đại Tập” dùng cho các sản phẩm nghề mộc của huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên</p> <p>- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao công nghệ Âu Mỹ</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2020 - 2022 (24 tháng)</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.</p>	756.950	356.950
29	<p>Dự án: Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Hoa cây cảnh Phụng Công” dùng cho các sản phẩm hoa, cây cảnh của làng nghề hoa cây cảnh xã Phụng Công, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.</p> <p>- Đơn vị thực hiện: Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ Việt</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2020 - 2022 (15 tháng)</p> <p>- Kinh phí đã phân bổ năm 2020: 830.000.000 đồng (<i>Tám trăm ba mươi triệu đồng</i>)</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.</p>	830.000	
30	<p>Dự án: Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Giò chả Trai Trang” dùng cho các sản phẩm giò, chả của huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.</p> <p>- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao công nghệ Âu Mỹ</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2020 - 2022 (18 tháng)</p> <p>- Kinh phí đã phân bổ năm 2020: 830.000.000 đồng (<i>Tám trăm ba mươi triệu đồng</i>)</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.</p>	830.000	
31	<p>Dự án: Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Hương Thôn Cao” cho sản phẩm hương xạ của</p>	850.000	450.000

	<p><i>làng nghề sản xuất hương Thôn Cao của xã Bảo Khê, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên</i></p> <p>- Đơn vị thực hiện: Công ty TNHH Phát triển Tài sản Trí tuệ Việt</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2021 - 2022 (15 tháng)</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.</p>		
32	<p><i>Dự án: Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Nghĩa Trai” dùng cho các sản phẩm dược liệu của huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên</i></p> <p>- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao công nghệ Âu Mỹ</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2021 - 2022 (20 tháng)</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.</p>	830.000	450.000
V	Lĩnh vực Y tế, Môi trường, Công nghệ thông tin		
33	<p><i>Đề tài: Xây dựng hệ thống thiết bị kiểm soát vi khí hậu để nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp và chất lượng nông sản</i></p> <p>- Đơn vị thực hiện: Công ty Cổ phần Công nghệ phát triển nông nghiệp Việt Nam</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2020 - 2022 (24 tháng)</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.</p>	783.750	383.750
34	<p><i>Đề tài: Nghiên cứu, đánh giá hiện trạng hàm lượng Arsen (As) trong tầng chứa nước Pleistocene trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; đề xuất các giải pháp khai thác, sử dụng nước dưới đất tầng chứa nước Pleistocene hợp lý, an toàn, hiệu quả</i></p> <p>- Đơn vị thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi</p>	683.650	383.650

	<p>trường tỉnh Hưng Yên</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2020 - 2022 (24 tháng)</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.</p>		
35	<p>Đề tài: Nghiên cứu quy trình sản xuất vắc xin phòng bệnh tiêu chảy cấp do vi rút PED gây ra ở lợn</p> <p>- Đơn vị thực hiện: Công ty TNHH Dược Hanvet</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2021 - 2023 (24 tháng)</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.</p>	1.800.000	900.000
36	<p>Đề tài: Nghiên cứu chế tạo giá thể sinh học dạng xốp trên nền nhựa polyetylen tỉ trọng cao định hướng trong xử lý nước thải tại tỉnh Hưng Yên</p> <p>- Đơn vị thực hiện: Viện Kỹ thuật nhiệt đới - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2021 - 2023 (24 tháng)</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.</p>	1.300.000	600.000
37	<p>Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng công nghệ GIS và phân tích thứ bậc (AHP) đánh giá tiềm năng phát triển nuôi cá nước ngọt tại tỉnh Hưng Yên</p> <p>- Đơn vị thực hiện: Viện Kinh tế và Quy hoạch thủy sản</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2021 - 2022 (20 tháng)</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.</p>	1.100.000	600.000
38	<p>Đề tài: Nghiên cứu đánh giá hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý truy xuất nguồn gốc nguyên liệu thực phẩm tại bếp ăn tập</p>	150.000	150.000

	<p>thể trong các doanh nghiệp có vấn đề đầu tư trong nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên</p> <p>- Đơn vị thực hiện: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Hưng Yên</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2021 - 2022 (12 tháng)</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng</p>		
VI	Nhiệm vụ Khoa học và công nghệ lĩnh vực khác		
39	<p>Nhiệm vụ: Xây dựng, chuyển đổi và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên</p> <p>- Đơn vị thực hiện: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Hưng Yên</p> <p>- Nội dung, thời gian thực hiện: Theo Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 04/10/2019 của UBND tỉnh về việc xây dựng, chuyển đổi và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2020 - 2021</p>		4.000.000
40	<p>Chương trình phát triển đàn bò lai hướng thịt chất lượng cao của tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2019-2023</p> <p>- Đơn vị thực hiện: Trung tâm ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ tỉnh Hưng Yên</p> <p>- Nội dung, thời gian thực hiện: Theo Quyết định số 3001/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Chương trình phát triển đàn bò lai hướng thịt chất lượng cao của tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2019-2023.</p>		100.000

Tổng kinh phí phần I: 19.766.186.000 đồng (Mười chín tỷ bảy trăm sáu mươi sáu triệu một trăm tám mươi sáu nghìn đồng).

Phần II

HOẠT ĐỘNG TẬP HUẤN, TUYÊN TRUYỀN PHỔ BIẾN TIẾN BỘ KỸ THUẬT; HỖ TRỢ, ỨNG DỤNG, CHUYỂN GIAO THÀNH TỰU KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

I. Nhiệm vụ ứng dụng các thành tựu KH&CN vào sản xuất

Ứng dụng công nghệ In vitro lưu giữ và phát triển giống chuối Tiêu Hồng, chuối Tây Thái Lan, giống cúc hoa vàng (cúc dược liệu)

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm ứng dụng Tiến bộ Khoa học và công nghệ tỉnh Hưng Yên

- Thời gian thực hiện: Năm 2021- 2022 (12 tháng).

- Kinh phí năm 2021: 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.

II. Hoạt động hỗ trợ, tập huấn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật; triển khai nhân rộng các mô hình áp dụng thành tựu khoa học và công nghệ

1. Hỗ trợ các hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội:

- Tổng kinh phí thực hiện năm 2021: 1.670.000.000 đồng (*Một tỷ sáu trăm bảy mươi triệu đồng*), bao gồm:

STT	Đơn vị	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2021
1	Hội đồng Khoa học và Công nghệ - UBND thành phố Hưng Yên	Năm 2021-2022 (12 tháng)	200	200
2	Hội đồng Khoa học và Công nghệ - UBND thị xã Mỹ Hào	Năm 2021-2024 (36 tháng)	300	150
3	Hội đồng Khoa học và Công nghệ - UBND huyện Kim Động	Năm 2021-2022 (12 tháng)	110	110
4	Hội đồng Khoa học và Công nghệ - UBND huyện Ân Thi	Năm 2021-2022 (12 tháng)	100	100
5	Hội đồng Khoa học và Công nghệ - UBND huyện Khoái Châu	Năm 2021-2022 (12 tháng)	80	80
6	Hội đồng Khoa học và Công nghệ - UBND huyện Yên Mỹ	Năm 2021-2022 (12 tháng)	100	100
7	Hội đồng Khoa học và Công nghệ - UBND huyện Tiên Lữ	Năm 2021-2022 (12 tháng)	80	80
8	Hội đồng Khoa học và Công nghệ - UBND huyện Phù Cừ	Năm 2021-2023 (24 tháng)	230	150

9	Hội đồng Khoa học và Công nghệ - UBND huyện Văn Lâm	Năm 2021-2022 (12 tháng)	300	300
10	Hội đồng Khoa học và Công nghệ - UBND huyện Văn Giang	Năm 2021-2022 (12 tháng)	200	200
11	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Hưng Yên	Năm 2021-2022 (12 tháng)	200	200

2. Hỗ trợ công tác tập huấn, tuyên truyền quảng bá các sản phẩm chủ lực của tỉnh; các sản phẩm được bảo hộ sở hữu công nghiệp; kết quả nghiên cứu đề tài, dự án đã hoàn thành: 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

(Căn cứ tình hình thực tế, Sở Khoa học và Công nghệ quyết định nội dung hỗ trợ thực hiện)

3. Hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2025:

Dự án: Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình chế biến nhãn, cam, vải của tỉnh Hưng Yên đạt tiêu chuẩn chất lượng phục vụ nội tiêu và xuất khẩu.

- Đơn vị thực hiện: Công ty Cổ phần Nông nghiệp hữu cơ Tuệ Viên

- Thời gian thực hiện: Năm 2021 - 2023 (24 tháng).

- Tổng kinh phí hỗ trợ từ nguồn sự nghiệp KH&CN là: 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng), trong đó:

+ Kinh phí năm 2021: 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng)

Tổng kinh phí phần II: 2.420.000.000 đồng (Hai tỷ bốn trăm hai mươi triệu đồng)

Phần III

HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ; TĂNG CƯỜNG TIỀM LỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

I. Tăng cường tiềm lực phục vụ nghiên cứu và quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ

Tăng cường tiềm lực đối với Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (đơn vị trực thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Hưng Yên), với tổng kinh phí dự kiến: **2.918.000.000 đồng (Hai tỷ chín trăm mười tám triệu đồng)**, cụ thể như sau:

STT	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Mức giá tối đa (đồng)
1	Bộ thiết bị kiểm định Taximet lưu động	Bộ	01	290.000.000
2	Bộ thiết bị kiểm định huyết áp kế lò xo, thủy ngân, điện tử trong y tế (kèm thiết bị phụ trợ)	Bộ	01	490.000.000

3	Bộ các áp kế chuẩn điện tử cấp chính xác cao 0,05% FS, bao gồm:	Bộ	01	
3.7	Áp kế chuẩn điện tử; dải chuẩn áp suất: từ 0 đến 20 bar; độ phân dải: 0,002 bar	Cái	01	52.000.000
3.2	Áp kế chuẩn điện tử; dải chuẩn áp suất: từ 0 đến 250 bar; độ phân dải: 0,02 bar	Cái	01	52.000.000
4	Cân chuẩn so sánh kiểm quả M1, M2 đến 30kg	Cái	01	320.000.000
5	Thiết bị kiểm định đồng hồ so/ đồng hồ đo lỗ (trong hoạt động kiểm định độ dài)	Cái	01	119.000.000
6	Lò chuẩn nhiệt độ kiểu khô dải trung (đến 600°C) tích hợp tín hiệu đầu vào cho cặp nhiệt TC và RTD kèm nguồn vật đen cho kiểm tra súng đo nhiệt hồng ngoại	Bộ	01	340.000.000
7	Lò chuẩn nhiệt độ dải cao đến 1.100°C tích hợp tín hiệu đầu vào cho cặp nhiệt TC và RTD	Bộ	01	394.000.000
8	Bộ thiết bị kiểm định nhiệt kế y học (kiểu thủy tinh thủy ngân, kiểu điện tử và bức xạ hồng ngoại đo tai) kèm thiết bị phụ trợ	Bộ	01	530.000.000
9	Bộ thiết bị hiệu chuẩn nhiệt độ đa kênh kèm các loại đầu đo nhiệt độ và phụ kiện.	Bộ	01	331.000.000

II. Hoạt động nghiệp vụ công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ

Tổng kinh phí: **1.260.814.000 đồng** (Một tỷ hai trăm sáu mươi triệu tám trăm mười bốn nghìn đồng) bao gồm các hoạt động:

1. Quản lý nhà nước về đánh giá, thẩm định, giám định công nghệ và hoạt động chuyển giao công nghệ; các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển khoa học và công nghệ;
2. Quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân;
3. Quản lý nhà nước về thông tin, thống kê khoa học công nghệ;
4. Quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;
5. Thanh tra khoa học và công nghệ;
6. Quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng;
7. Tư vấn, đào tạo, học tập kinh nghiệm; hợp tác quốc tế, nghiên cứu ngoài nước về hoạt động khoa học và công nghệ;
8. Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo;
9. Hỗ trợ chuyển giao công nghệ là kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ;
10. Hoạt động quản lý của Hội đồng tư vấn Khoa học và Công nghệ tỉnh; các Hội đồng tư vấn về khoa học và công nghệ chuyên ngành; hoạt động xây dựng và quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ;
11. Các nhiệm vụ khác: Xây dựng văn bản phục vụ quản lý nhà nước về KH&CN; hội thảo khoa học, hoạt động tuyên truyền kỷ niệm ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam - 18/5,...

Tổng kinh phí phần III: 4.178.814.000 đồng (Bốn tỷ một trăm bảy mươi tám triệu tám trăm mười bốn nghìn đồng).

(Căn cứ tình hình thực tế, Sở Khoa học và Công nghệ điều chỉnh kinh phí giữa các mục chi theo quy định về quản lý ngân sách nhà nước)

Tổng cộng kinh phí năm 2021 (phần I + phần II + phần III):

26.365.000.000 đồng (Hai mươi sáu tỷ ba trăm sáu mươi lăm triệu đồng)./.